TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2020/HS-ST
Ngày 15-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN LÊ PH, sinh ngày 31/10/1982; nơi sinh: Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 01, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị H; gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu;

Tiền án: Tại bản án số 43/2015/HS-PT ngày 12/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2018.

Tiền sự:

+ Ngày 08/8/2019, bị Công an phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Ngày 27/12/2019, bị Công an phường H, quận H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Ngày 17/01/2020, bị UBND phường H ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường vì hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/4/2020; có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1954; trú tại: Tổ 01, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 15 phút ngày 08/4/2020 trước nhà số 41 đường H, tổ 80, phường H, quận C, công an phường H bắt quả tang đối tượng Nguyễn Lê Ph (là người đang có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy) đang có hành vi tàng trữ 01 gói nylon có kích thước (01x02)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Quá trình bắt quả tang, công an phường đã tiến hành niêm phong thu giữ gói nylon chứa ma túy nêu trên và 01 xe mô tô hiệu Chaly biển kiểm soát 43AA-023.38 của Phi.

Tại kết luận giám định số 119/GĐ-MT ngày 14/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong gói nylon kích thước khoảng (2x1)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu HA.01 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu HA.01 là 0,037gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2020, Ph mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đồng từ người tên D (không rõ lai lịch) trên đường Lê Hồng Ph, thuộc quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, Ph lấy ra một ít ma túy cùng sử dụng với người tên V (không rõ lai lịch) tại nhà của V trên đường T, phần ma túy còn lại thì Ph vẫn cất giữ trong người. Đến tối cùng ngày, có người phụ nữ tên T (không xác định nhân thân, địa chỉ) điện thoại rủ Ph đến đường H cùng thuê phòng trọ sử dụng ma túy. Khi Ph đang đứng chờ T thì thấy tổ tuần tra đi đến, Ph đã ném gói nylon chứa ma túy xuống đường.

Bản cáo trạng số 34/KSĐT ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Nguyễn Lê Ph về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Ph từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Lê Ph nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Có đủ cơ sở kết luận: Lúc 01 giờ 15 phút ngày 08/4/2020 tại trước nhà số 41 đường H, tổ 80, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Lê Ph đã có hành vi tàng trữ 0,037gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường H bắt quả tang. Đồng thời, Nguyễn Lê Ph có 01 tiền án về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 12/3/2015 Ph bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù. Ngày 18/11/2018, Ph chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội Ph chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Lê Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 34/CT-VKSCL ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phi đã nhiều lần sử dụng ma túy và đã bị Cơ quan chức năng xử phạt hành chính nhiều lần. Bản thân Ph biết được tác hại của ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, nó không chỉ gây tổn hại đến đời sống kinh tế, sức khoẻ và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, thế nhưng bị cáo vẫn tìm mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo Ph là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy. Cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Ph phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động của Phi đã để quên tại nhà của Việt nhưng không nhớ địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với xe mô tô hiệu Chaly biển kiểm soát 43AA-023.38 có đăng ký chủ sở hữu là bà Lê Thị H, sinh năm 1954, trú tổ 01, H, Hải Châu, là mẹ ruột của Ph. Bà H cho Ph mượn sử dụng, không biết Ph dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ đã trả lại xe cho bà H là có căn cứ.

Đối với 01 bì niêm phong đựng bao gói mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các đối tượng D, V, T do không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ nhận định tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê Ph phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Lê Ph 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đựng bao gói mẫu ma túy hoàn trả lại sau giám định (vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/6/2020).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Lê Ph phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *Công an quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS quận. Cẩm Lệ;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**